

Số: 65/2026/QĐST-HNGĐ

Hung Yên, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HUNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 140/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

1. Chị **Nguyễn Thùy D** - sinh năm 1978

Nơi cư trú: Số nhà B, ngõ A, đường L, tổ D K, phường T, tỉnh Hưng Yên.

Căn cước công dân số: 034178022266.

2. Anh **Nguyễn Hữu H** - sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã H, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Số nhà B, ngõ A, đường L, tổ D K, phường T, tỉnh Hưng Yên.

Căn cước công dân số: 034083026335

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Hữu H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 5 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm ra tiếng nói chung. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không được, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị D, anh H đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Hữu H có 02 con chung là Nguyễn Xuân P, sinh ngày 27/09/2017 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 14/02/2019. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: chị D trực tiếp nuôi dưỡng

hai con Nguyễn Xuân P và Nguyễn Gia K, anh H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị D, anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Hữu H, mỗi người nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Hữu H.

1.2. Về con chung: chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Hữu H có 02 con chung là Nguyễn Xuân P, sinh ngày 27/09/2017 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 14/02/2019. Ly hôn chị D và anh H thống nhất thỏa thuận: chị D trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Xuân P và Nguyễn Gia K, anh H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Chị D, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

1.3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Hữu H, mỗi người nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí mà chị D, anh H đã nộp theo biên lai số 0001828 ngày 13 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên; ĐKKH số 14, ngày 04/5/2017 tại UBND phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cũ);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP .

THẨM PHÁN

Lê Thị Phụng